

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	14 - 35
8. Phụ lục	36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) ngày 03 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi các vấn đề sau: tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi trụ sở làm việc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 165.152.140.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8) 22 202 888

Fax : (84-8) 22 202 889

E-mail : info@transimexsaigon.com

Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Hải Phòng	Phòng 08- tầng 01, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thành Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Hoạt động chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh là:

- Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD;
- Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
- Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước;
- Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc;
- Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác;

- Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, nông lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, bách hóa, điện máy, vải sợi, thực phẩm công nghệ, vật liệu xây dựng hàng trang trí nội thất, phương tiện vận tải, xe máy, nông ngư cơ, nông được các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật), máy móc văn phòng;
- Mua bán xăng dầu, dầu mỡ- nhờn;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở);
- Chuyển phát;
- Đại lý du lịch.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp	70%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm, Công ty mẹ đã tăng vốn điều lệ lên 165.152.140.000 VND bằng việc phát hành 3.302.726 cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 04 quyền mua thì sẽ nhận 01 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Ngoài ra, Công ty mẹ đã phát hành 100.000.000.000 VND trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 – 2010 để đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An và đầu tư vào dự án quy hoạch trung tâm kho cảng ICD Transimex.

Trong năm, Công ty mẹ đã chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa B05, ô D13 Khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội với số tiền là 21.181.023.490 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 3 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hồng Quang	Phó Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Hùng	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	8 tháng 7 năm 2010
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Đằm	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hoàng Phong Giao	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

148-C.T
TY
HỮU HẠN
AN VÀ
/ AN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *ma*



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0574/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh (Công ty mẹ) và các công ty con (danh sách Công ty con được trình bày ở thuyết minh số I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 5 năm 2011, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2011


Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.145.932.161	133.559.242.870
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.473.620.747	55.584.047.785
1. Tiền	111		36.473.620.747	14.384.047.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	41.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.469.660.771	6.429.369.894
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.664.753.371	8.346.477.310
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.195.092.600)	(1.917.107.416)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.295.633.250	51.479.040.605
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	18.912.496.456	17.137.380.228
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	12.203.078.365	30.675.829.257
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	9.180.058.429	3.665.831.120
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.783.734.970	7.935.559.888
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.783.734.970	7.935.559.888
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.123.282.423	12.131.224.698
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.705.781.049	1.841.792.539
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.023.234.724	5.996.573.261
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	532.695.630	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	5.861.571.020	4.292.858.898

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		480.189.171.900	355.051.687.206
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		252.257.856.625	198.311.850.544
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	244.353.620.795	150.998.406.880
<i>Nguyên giá</i>	222		347.609.777.080	240.127.563.426
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(103.256.156.285)	(89.129.156.546)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	2.735.871.261	2.752.433.757
<i>Nguyên giá</i>	228		2.957.818.000	2.957.818.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(221.946.739)	(205.384.243)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	5.168.364.569	44.561.009.907
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	78.382.520.345	80.638.843.345
<i>Nguyên giá</i>	241		84.498.175.910	84.033.448.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(6.115.655.565)	(3.394.605.565)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		123.810.470.428	68.246.329.111
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	420.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	120.774.920.713	55.600.737.038
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	12.225.592.073	12.225.592.073
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(9.190.042.358)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.988.324.501	7.854.664.206
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	2.349.145.821	4.464.299.156
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	2.507.189.940	1.320.376.310
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	2.131.988.740	2.069.988.740
VI. Lợi thế thương mại	269		18.750.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		601.335.104.060	488.610.930.076

17448-C
G TY
EM HỮU H
ĐẢN VÀ
VĂN
Ồ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		191.047.560.566	125.202.169.707
I. Nợ ngắn hạn	310		31.848.747.762	44.300.913.993
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	10.078.939.307	15.785.243.939
2. Phải trả người bán	312	V.22	3.435.637.640	11.098.963.853
3. Người mua trả tiền trước	313		100.000.000	38.155.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	518.188.622	3.174.308.865
5. Phải trả người lao động	315		1.050.987.764	1.365.781.698
6. Chi phí phải trả	316	V.24	10.201.250.760	5.281.505.240
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	5.332.367.966	4.763.763.101
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.131.375.703	2.793.192.297
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		159.198.812.804	80.901.255.714
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	6.469.019.444	6.258.713.655
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	149.599.716.139	71.722.444.254
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		31.263.999	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.29	3.098.813.222	2.920.097.805
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		409.391.675.406	363.408.760.369
I. Vốn chủ sở hữu	410		409.391.675.406	363.408.760.369
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.30	165.152.140.000	132.124.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.30	126.607.227.853	126.607.227.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.30	1.393.446.620	885.625.869
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.30	29.638.347.505	26.496.359.162
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.30	8.140.608.398	7.093.278.950
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	78.459.905.030	70.201.388.535
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.31	895.868.088	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		601.335.104.060	488.610.930.076

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		255.712,28		271.449,86	
Dollar Singapore (SGD)		4.970,00		4.970,00	
Dollar Hongkong (HKD)		6.327,69		2.500,00	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.246.363.707	185.881.675.083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	240.246.363.707	185.881.675.083
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	194.163.987.115	143.545.947.878
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.082.376.592	42.335.727.205
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.018.967.003	8.228.249.555
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.812.007.481	4.186.148.920
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.766.049.531	1.474.128.659
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.269.295.398	764.822.137
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18.630.987.596	12.057.912.318
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.389.053.121	33.555.093.385
11. Thu nhập khác	31	VI.7	28.929.791.534	5.826.595.467
12. Chi phí khác	32	VI.8	16.689.946.664	6.396.228.993
13. Lợi nhuận khác	40		12.239.844.870	(569.633.526)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		30.001.997.203	21.119.146.269
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.630.895.194	54.104.606.128
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	9.169.804.108	8.413.984.735
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(1.155.549.631)	(502.050.544)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.616.640.717</u>	<u>46.192.671.937</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(4.131.912)	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		48.620.772.629	46.192.671.937
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.944</u>	<u>2.891</u>



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.630.895.194	54.104.606.128
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11; V.12; V.14	24.992.981.113	21.017.348.072
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.17	9.468.027.542	2.313.441.471
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	119.195.970	89.760.005
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50.707.364.349)	(27.682.618.283)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.766.049.531	1.474.128.659
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		47.269.785.000	51.316.666.052
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.244.535.901)	(96.590.988.964)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.848.175.082)	(5.573.281.787)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.041.278.993)	(40.958.860.893)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.251.164.825	(2.418.207.920)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6.766.049.531)	(1.474.128.659)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(12.520.631.493)	(9.805.801.557)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	632.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.304.252.599)	(5.426.119.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.203.973.774)	(110.298.523.076)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(57.709.321.007)	(106.806.363.762)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	27.787.651.159	31.786.272.492
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(1.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(56.250.000.000)	(7.384.183.125)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	8.135.849.993	7.164.258.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(79.535.819.855)	(75.240.015.973)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	112.018.010.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.28	107.566.491.590	105.733.026.203
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21; V.28	(35.395.524.337)	(30.232.245.160)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30	(3.690.000)	(10.106.632.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		72.167.277.253	177.412.159.043
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.572.516.376)	(8.126.380.006)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	55.584.047.785	63.489.102.942
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		462.089.338	221.324.849
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	46.473.620.747	55.584.047.785


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.
- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 00

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	20,00%	20,00%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2011 Tập đoàn có 507 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 489 nhân viên).

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, Công ty mẹ đã tăng vốn điều lệ lên 165.152.140.000 VND bằng việc phát hành 3.302.726 cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 04 quyền mua thì sẽ nhận 01 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Ngoài ra, Công ty mẹ đã phát hành 100.000.000.000 VND trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 để đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An và đầu tư vào dự án quy hoạch trung tâm kho cảng ICD Transimex.

Trong năm, Công ty mẹ đã chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa B05, ô D13 Khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội với số tiền là 21.181.023.490 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí liên quan đến tòa nhà

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí mua thẻ hội viên sân golf

Chi phí mua thẻ hội viên sân golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Phí phát hành trái phiếu

Phí phát hành trái phiếu được phân bổ vào chi phí trong thời gian 02 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

16. Trái phiếu có thể chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬP NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/3/2010 : 18.544 VND/USD
31/3/2011 : 20.703 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	535.539.331	291.897.268
Tiền gửi ngân hàng	35.938.081.416	14.092.150.517
Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	41.200.000.000
Cộng	46.473.620.747	55.584.047.785

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		7.831.451.840		8.057.882.416
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	64.366	1.665.126.107	158.790	5.157.757.048
- Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội (MHC)	-	-	332.720	2.900.125.368
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	200.000	5.933.106.693	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	18.000	233.219.040	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		1.833.301.531		288.594.894
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống		333.301.531		288.594.894
- Cho Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn vay với lãi suất 12%/năm		1.500.000.000		-
Cộng		9.664.753.371		8.346.477.310

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: tăng do mua thêm 31.757 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 381.096.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 23.819 cổ phiếu. Giảm do chuyển nhượng 150.000 cổ phiếu với giá chuyển nhượng và chi phí là 3.875.726.941 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua thêm 200.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 5.927.590.400 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại: tăng do mua thêm 18.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 233.219.040 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	1.917.107.416
Trích lập dự phòng bổ sung	277.985.184
Số cuối năm	2.195.092.600

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	7.682.408.605	9.694.256.049
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải (ICD)	11.028.914.470	6.896.363.874
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng	201.173.381	546.760.305
Cộng	18.912.496.456	17.137.380.228

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	511.619.924	1.174.489.679
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	11.691.458.441	29.501.339.578
Cộng	12.203.078.365	30.675.829.257

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu khác		Số cuối năm	Số đầu năm			
Các khoản chi hộ		6.564.814.743	3.468.924.114			
Các khoản phải thu khác		2.615.243.686	196.907.006			
Cộng		9.180.058.429	3.665.831.120			
7. Hàng tồn kho		Số cuối năm	Số đầu năm			
Nguyên liệu, vật liệu		3.042.543.776	2.383.051.691			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		7.741.191.194	5.552.508.197			
Cộng		10.783.734.970	7.935.559.888			
8. Chi phí trả trước ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm			
Công cụ, dụng cụ		1.520.616.433	599.517.560			
Chi phí bảo hiểm		754.668.781	623.026.813			
Chi phí thuê văn phòng, khi bãi		177.228.840	281.016.328			
Chi phí trả trước ngắn hạn khác		253.266.995	338.231.838			
Cộng		2.705.781.049	1.841.792.539			
9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước						
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.						
10. Tài sản ngắn hạn khác		Số cuối năm	Số đầu năm			
Tạm ứng		5.545.724.892	3.979.336.620			
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		35.423.706	33.099.856			
Tài sản thiếu chờ xử lý		280.422.422	280.422.422			
Cộng		5.861.571.020	4.292.858.898			
11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	63.922.253.153	133.333.333	168.520.115.586	6.986.254.094	565.607.260	240.127.563.426
Mua trong năm	-	-	36.229.061.542	5.218.071.108	-	41.447.132.650
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	75.557.527.308	-	-	12.058.214.096	-	87.615.741.404
Thanh lý, nhượng bán	(8.407.941.809)	-	(12.786.976.338)	(385.742.253)	-	(21.580.660.400)
Điều chỉnh phân loại	(912.761.611)	-	-	912.761.611	-	-
Số cuối năm	130.159.077.041	133.333.333	191.962.200.790	24.789.558.656	565.607.260	347.609.777.080
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.490.308.268	-	35.424.155.930	2.974.790.527	565.607.260	42.454.861.985

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.544.503.528	6.666.667	55.957.892.168	5.054.486.923	565.607.260	89.129.156.546
Khấu hao trong năm	4.256.925.321	26.666.666	15.363.983.798	2.607.792.833	-	22.255.368.618
Thanh lý, nhượng bán	(5.854.032.020)	-	(2.030.640.076)	(243.696.783)	-	(8.128.368.879)
Số cuối năm	25.947.396.829	33.333.333	69.291.235.890	7.418.582.973	565.607.260	103.256.156.285
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	36.377.749.625	126.666.666	112.562.223.418	1.931.767.171	-	150.998.406.880
Số cuối năm	104.211.680.212	100.000.000	122.670.964.901	17.370.975.683	-	244.353.620.795
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 65.330.170.884 VND và 64.357.255.485 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
Mua trong năm	4.553.493.000	-	-	4.553.493.000
Thanh lý, nhượng bán	(4.553.493.000)	-	-	(4.553.493.000)
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	10.156.245	195.227.998	205.384.243
Khấu hao trong năm	-	8.124.996	8.437.500	16.562.496
Số cuối năm	-	18.281.241	203.665.498	221.946.739
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	22.343.755	21.250.002	2.752.433.757
Số cuối năm	2.708.840.000	14.218.759	12.812.502	2.735.871.261
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	36.752.385.185	1.705.710.313	(33.298.965.474)	5.159.130.024
XDCB dở dang	7.808.624.722	79.739.911.227	(87.539.301.404)	9.234.545
Cộng	44.561.009.907	81.445.621.540	(120.838.266.878)	5.168.364.569

14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	84.033.448.910	3.394.605.565	80.638.843.345
Tăng trong năm	464.727.000	2.721.050.000	
Số cuối năm	84.498.175.910	6.115.655.565	78.382.520.345

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ^(a)	Dịch vụ vận chuyển	50%	83.680.465.263	50%	55.600.737.038
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An ^(b)	Dịch vụ hàng hải	20%	37.094.455.450	-	-
Cộng			120.774.920.713		55.600.737.038

(a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 50% vốn pháp định của Công ty TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750,000.00.

(b) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với tổng giá trị góp vốn là 56.250.000.000 VND tương đương 20% tổng giá trị vốn góp.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần sở hữu phát sinh	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Giảm do hợp nhất	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	55.600.737.038	-	30.407.541.753	(2.327.813.528)	-	83.680.465.263
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	-	56.250.000.000	(405.544.550)	-	(18.750.000.000)	37.094.455.450
Cộng	55.600.737.038	56.250.000.000	30.001.997.203	(2.327.813.528)	(18.750.000.000)	120.774.920.713

16. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn với số lượng 636.280 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác.

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	169.713.550	287.301.941	(227.962.862)	229.052.629
Chi phí liên quan đến tòa nhà	1.999.999.999	282.650.000	(741.405.233)	1.541.244.766
Chi phí mua thẻ hội viên sân Golf	276.809.360	-	(92.273.120)	184.536.240
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.017.776.247	209.599.880	(1.833.063.941)	394.312.186
Cộng	4.464.299.156	779.551.821	(2.894.705.156)	2.349.145.821

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.320.376.310
Số phát sinh	1.186.813.630
Số cuối năm	2.507.189.940

20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	2.067.289.687
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	10.078.939.307	13.717.954.252
Cộng	10.078.939.307	15.785.243.939

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.067.289.687	-	(2.067.289.687)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	13.717.954.252	16.127.361.531	(19.766.376.476)	10.078.939.307
Cộng	15.785.243.939	16.127.361.531	(21.833.666.163)	10.078.939.307

22. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	2.855.180.893	747.963.078
Các nhà cung cấp tài sản cố định	580.456.747	7.317.508.102
Các nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	-	3.033.492.673
Cộng	3.435.637.640	11.098.963.853

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	241.354.376	17.081.028.469	(16.873.957.106)	448.425.739
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	139.940.361	(139.940.361)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2.818.131.756	9.169.804.107	(12.520.631.492)	(532.695.630)
Thuế thu nhập cá nhân	114.822.733	1.493.614.692	(1.545.222.186)	63.215.239
Tiền thuế đất	-	131.160.180	(131.160.180)	-
Các loại thuế khác	-	280.811.750	(274.264.106)	6.547.644
Cộng	3.174.308.865	28.296.359.559	(31.485.175.431)	(14.507.008)

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.630.895.194	54.104.606.128
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	(125.055.996)	-
- Lỗ trong năm của các công ty con	(7.313.901.312)	(1.975.136.907)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	10.067.909.541	8.202.320.419
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(22.580.630.994)	(26.675.850.699)
Thu nhập tính thuế	36.679.216.434	33.655.938.941
Trong đó:		
- Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	16.627.530.490	-
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	20.051.685.944	33.655.938.941
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.169.804.108	8.413.984.735

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.487.435.376	5.061.029.142
Chi phí lãi vay	6.356.164.384	-
Tiền thuê đất	357.651.000	-
Chi phí phải trả khác	-	220.476.098
Cộng	<u>10.201.250.760</u>	<u>5.281.505.240</u>

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	350.669.162	286.694.581
Bảo hiểm thất nghiệp	35.760.772	-
Kinh phí công đoàn	282.334.941	322.472.949
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.000.000	132.200.000
Các khoản thu hộ	4.551.043.229	3.935.791.254
Các khoản phải trả khác	72.559.862	86.604.317
Cộng	<u>5.332.367.966</u>	<u>4.763.763.101</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ rong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.606.196.506	1.770.449.278	49.580.000	(2.572.869.665)	853.356.119
Quỹ phúc lợi	969.992.545	743.141.397	296.667.661	(1.684.856.470)	324.945.133
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	217.003.246	628.397.669	-	(892.326.464)	(46.925.549)
Cộng	<u>2.793.192.297</u>	<u>3.141.988.344</u>	<u>346.247.661</u>	<u>(5.150.052.599)</u>	<u>1.131.375.703</u>

27. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	49.599.716.139	71.722.444.254
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải ⁽ⁱ⁾	21.517.812.243	29.191.858.248
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	19.081.903.896	17.989.012.306
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch	-	13.141.573.700
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.000.000.000	11.400.000.000
Trái phiếu chuyển đổi – Lãi suất 8%/năm	100.000.000.000	-
Cộng	<u>149.599.716.139</u>	<u>71.722.444.254</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬP NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Vay dài hạn ngân hàng	59.678.655.446	10.078.939.307	32.973.197.646	16.626.518.493
Trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Cộng	159.678.655.446	10.078.939.307	132.973.197.646	16.626.518.493

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	71.722.444.254	7.566.491.590	(13.561.858.174)	(16.127.361.531)	49.599.716.139
Trái phiếu chuyển đổi	-	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
Cộng	71.722.444.254	107.566.491.590	(13.561.858.174)	(16.127.361.531)	149.599.716.139

29. Doanh thu chưa thực hiện

Nhận tiền trả trước cho thuê văn phòng.

30. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 36.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	3.690.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	3.690.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.515.214	13.212.488
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.515.214	13.212.488
- Cổ phiếu phổ thông	16.515.214	13.212.488
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.515.214	13.212.488
- Cổ phiếu phổ thông	16.515.214	13.212.488
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

31. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	900.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(4.131.912)
Số cuối năm	<u>895.868.088</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	96.419.051.590	82.922.883.137
Doanh thu dịch vụ kho vận	106.238.913.647	85.529.681.800
Doanh thu kinh doanh bất động sản	32.258.701.197	17.429.110.146
Doanh thu dịch vụ cho thuê sà lan	5.329.697.273	-
Cộng	<u>240.246.363.707</u>	<u>185.881.675.083</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	88.843.203.418	66.229.306.289
Giá vốn dịch vụ kho vận	92.931.073.272	68.951.372.932
Giá vốn kinh doanh bất động sản	8.265.147.043	8.365.268.657
Giá vốn dịch vụ cho thuê sà lan	4.124.563.382	-
Cộng	<u>194.163.987.115</u>	<u>143.545.947.878</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.880.068.131	3.087.426.248
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	581.313.529	265.828.227
Lãi cho vay	200.000.000	-
Lãi đầu tư chứng khoán	46.194.910	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	55.781.862	4.076.832.174
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	250.598.425	477.921.286
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.010.146	320.241.620
Cộng	<u>9.018.967.003</u>	<u>8.228.249.555</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.766.049.531	1.474.128.659
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.183.493.408	308.818.785
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	119.195.970	89.760.005
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	9.468.027.542	2.313.441.471
Chi phí tài chính khác	275.241.030	-
Cộng	<u>17.812.007.481</u>	<u>4.186.148.920</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	908.795.895	628.720.191
Chi phí nguyên-liệu, vật liệu	13.656.568	7.820.663
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.849.663.150	114.764.628
Chi phí khác	497.179.785	13.516.655
Cộng	<u>4.269.295.398</u>	<u>764.822.137</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.441.327.001	6.798.865.923
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.241.756.942	588.207.683
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.859.342	849.766.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.133.194.146	3.253.795.129
Chi phí khác	1.373.850.165	567.276.967
Cộng	<u>18.630.987.596</u>	<u>12.057.912.318</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	27.787.651.159	5.405.664.519
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	500.000.000	-
Cho thuê đầu kéo	252.145.456	-
Các khoản thu nhập khác	389.994.919	420.930.948
Cộng	<u>28.929.791.534</u>	<u>5.826.595.467</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	15.218.134.006	6.006.450.927
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.700.000	-
Các khoản chi phí khác	1.469.112.658	389.778.066
Cộng	<u>16.689.946.664</u>	<u>6.396.228.993</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.186.813.630	502.050.544
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(31.263.999)	-
Cộng	<u>1.155.549.631</u>	<u>502.050.544</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	48.620.772.629	46.192.671.937
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.620.772.629	46.192.671.937
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	16.515.214	15.978.443
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.944</u>	<u>2.891</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.212.488	10.102.626
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02 tháng 6 năm 2009	-	2.573.091
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành ngày 28 tháng 12 năm 2010	3.302.726	3.302.726
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>16.515.214</u>	<u>15.978.443</u>

Trong năm Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.644 VND xuống còn 2.891 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.070.228.951	16.809.323.732
Chi phí nhân công	50.730.713.352	35.135.933.447
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.992.981.114	21.812.131.010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.083.109.409	81.296.319.871
Chi phí khác	5.925.962.938	2.402.336.205
Cộng	<u>233.802.995.764</u>	<u>157.456.044.265</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬP NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	33.027.260.000	-
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	580.456.747	9.635.445.447
Tặng vốn đầu tư bằng cổ tức từ Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	2.925.000.000	-
Góp vốn bằng tài sản	-	80.000.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	10.098.620.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Mua trái phiếu chuyển đổi	15.000.000.000	-
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.550.778.630	1.345.611.515
Phụ cấp	26.208.000	24.297.000
Cộng	1.576.986.630	1.369.908.515

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Những thông tin khác

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.16 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn là 1.393.446.620 VND (số cuối năm trước là 881.774.770 VND) được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011 *me*



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	63.480.000.000	73.135.477.853	-	22.782.785.827	5.855.421.171	48.187.530.637	213.441.215.488
Tăng vốn trong năm	68.644.880.000	53.471.750.000	-	-	-	(10.098.620.000)	112.018.010.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	46.192.671.937	46.192.671.937
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.713.573.335	1.237.857.779	(12.407.366.031)	(7.455.934.917)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(1.672.828.008)	(1.672.828.008)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	885.625.869	-	-	-	885.625.869
Số dư cuối năm trước	132.124.880.000	126.607.227.853	885.625.869	26.496.359.162	7.093.278.950	70.201.388.535	363.408.760.369
Số dư đầu năm nay	132.124.880.000	126.607.227.853	885.625.869	26.496.359.162	7.093.278.950	70.201.388.535	363.408.760.369
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	48.620.772.629	48.620.772.629
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.141.988.343	1.047.329.448	(7.331.306.134)	(3.141.988.343)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	33.027.260.000	-	-	-	-	(33.027.260.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(3.690.000)	(3.690.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	(885.625.869)	-	-	-	(885.625.869)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	1.393.446.620	-	-	-	1.393.446.620
Số dư cuối năm nay	165.152.140.000	126.607.227.853	1.393.446.620	29.638.347.505	8.140.608.398	78.459.905.030	409.391.675.406

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2011



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

